

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ VÀ TRUYỀN THÔNG
ĐA PHƯƠNG TIỆN MAD**

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ VÀ TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN MAD

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MAD MULTI-MEDIA TECHNOLOGY AND COMMUNICATION SOLUTIONS SERVICES JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: MAD CORP

2. Mã số doanh nghiệp: 0109226862

3. Ngày thành lập: 17/06/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 18, Ngõ 110, Phố Trần Duy Hưng, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	In ấn (trừ in, tráng bao bì kim loại; in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may đan)	1811
2.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
3.	Sao chép bản ghi các loại	1820
4.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
5.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
6.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá)	4610
7.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
8.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
9.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
10.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
11.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá)	4791
12.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
13.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
14.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
15.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630

16.	Hoạt động xuất bản khác Chi tiết: Hoạt động phát hành xuất bản phẩm (Điều 36 Luật xuất bản)	5819
17.	Xuất bản phần mềm (trừ xuất bản phẩm)	5820
18.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: sản xuất chương trình truyền hình (trừ sản xuất phim, phát sóng và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	5911
19.	Hoạt động hậu kỳ (trừ sản xuất phim)	5912
20.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video (Trừ sản xuất phim, phát sóng và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	5913
21.	Hoạt động chiếu phim (trừ sản xuất phim)(không hoạt động tại trụ sở)	5914
22.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc (trừ kinh doanh karaoke và xuất bản âm nhạc)	5920
23.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính (không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm)	6209
24.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
25.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
26.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí	6399
27.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
28.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
29.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
30.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
31.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
32.	Quảng cáo	7310(Chính)
33.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm)	7320
34.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410

35.	Hoạt động nhiếp ảnh (trừ hoạt động của phóng viên ảnh và sản xuất phim)	7420
36.	Cho thuê xe có động cơ	7710
37.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
38.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
39.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
40.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
41.	Giáo dục thể thao và giải trí (không kinh doanh vũ trường, sàn nhảy tại trụ sở)	8551
42.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật (không kinh doanh vũ trường, sàn nhảy tại trụ sở)	8552
43.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ hoạt động của các nhà báo độc lập) (không hoạt động tại trụ sở)	9000
44.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (không kinh doanh vũ trường, sàn nhảy tại trụ sở)	9329

6. Vốn điều lệ: 8.000.000.000 VNĐ

Tám tỉ đồng

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 800.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN KHÁNH TUẤN TÚ	Số 18, Tổ 32, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	8.000	80.000.000	1,000	001093008086	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	8.000	80.000.000	1,000		
2	BÙI HỮU HIẾU	Số 2, Ngõ 823/20 Đường Hồng Hà, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	784.000	7.840.000.000	98,000	001085017202	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	784.000	7.840.000.000	98,000		

3	LÊ CHÍ DŨNG	Số 2, Ngõ 273/2 Đường Bạch Mai, Phường Bạch Mai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	8.000	80.000.000	1,000	013312582
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	8.000	80.000.000	1,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI HỮU HIẾU

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 20/02/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001085017202

Ngày cấp: 11/01/2017

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 2, Ngõ 823/20 Đường Hồng Hà, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 2, Ngõ 823/20 Đường Hồng Hà, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội